

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

TRONG SỐ NÀY

TÀI CHÍNH

CHO VAY LẠI NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

TRÌNH TỰ XỬ LÝ KHI KHO BẠC NHÀ NƯỚC BỊ THIẾU TIỀN MẶT

NGÂN HÀNG

LÃI SUẤT MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NĂM 2017

TÀI CHÍNH

CHO VAY LẠI NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Ngày 28/4/2017, Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 52/2017/NĐ-CP** quy định về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mục đích của việc cho vay lại là để:

- ❖ Thực hiện dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương;
- ❖ Sử dụng làm phần đóng góp của địa phương trong các dự án hợp tác công tư.



Nguồn ảnh: Internet

Nghị định quy định một số nội dung chính như sau:

1. Điều kiện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được vay lại từ nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi

- Có dự án được cấp có thẩm quyền cho phép huy động vốn vay để thực hiện

đầu tư phát triển kinh tế - xã hội hoặc dự án có phần vốn góp của ngân sách địa phương theo phương thức hợp tác công tư, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương (NSDP), thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Luật đầu tư công;



Nguồn ảnh: Internet

- Dự án được bố trí vốn đối ứng để thực hiện phù hợp với quy định hiện hành;
- Tổng mức dư nợ vay của NSDP tại thời điểm thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án không vượt quá hạn mức dư nợ của NSDP theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

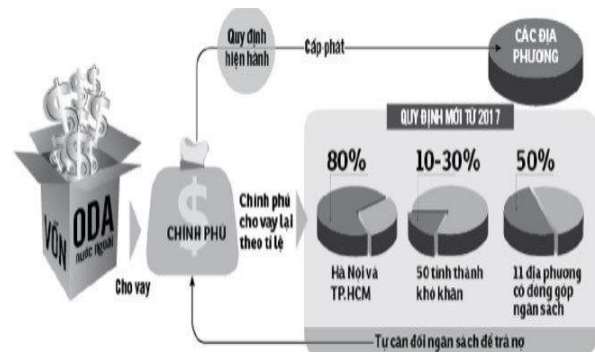


Nguồn ảnh: Internet

- Không có nợ vay lại của Chính phủ quá hạn trên 180 ngày;
- Nghĩa vụ trả nợ hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các khoản vay lại vốn ODA, vay ưu đãi không vượt quá 10% nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp tại thời điểm xem xét khoản vay lại.

2. Tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi

- Tỷ lệ cho vay lại nguồn vốn vay ODA cho các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của NSDP do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh đề xuất, cụ thể:



Nguồn ảnh: Internet

- Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối NSDP từ 70% trở lên áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 10% vốn vay ODA;
- Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối NSDP từ 50% đến dưới 70%

áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA;

➤ Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối NSDP dưới 50% áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA;

➤ Địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương (trừ thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 50% vốn vay ODA;

➤ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vay lại 80% vốn vay ODA.



Nguồn ảnh: Internet

- Tỷ lệ cho vay lại vốn vay ưu đãi cho các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của NSDP do UBND cấp tỉnh đề xuất như sau:

➤ Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối NSDP từ 70% trở lên, thuộc danh mục các địa phương có huyện nằm trong danh sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ, áp

dụng tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ưu đãi;



Nguồn ảnh: Internet

➤ Địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương ngoài các địa phương nói trên áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 70% vốn vay ưu đãi;

➤ Địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 100% vốn vay ưu đãi.

- Tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng làm phần đóng góp của địa phương trong các dự án hợp tác công tư (PPP) là 70%.

3. Thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương



Nguồn ảnh: Internet

Cơ quan có trách nhiệm thẩm định khả năng trả nợ của NSDP là Bộ Tài chính.

Kết quả thẩm định là cơ sở thực hiện thủ tục đàm phán khoản vay ODA, vay ưu đãi với nhà tài trợ. Trường hợp UBND cấp tỉnh không đủ khả năng trả nợ, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định về việc huy động khoản vay nước ngoài.

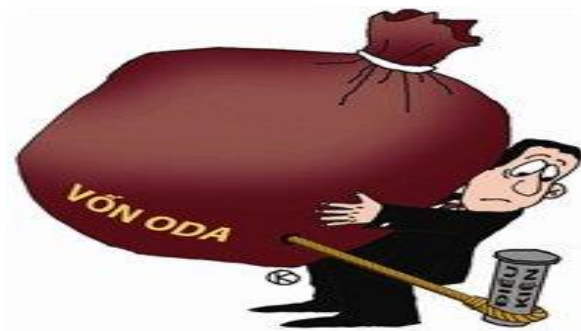
4. Thực hiện cho vay lại và quản lý vốn vay



Nguồn ảnh: Internet

- Ký thoả thuận cho vay lại

Sau khi thoả thuận vay nước ngoài được lý kết, căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay lại nguồn vay ODA, vay ưu đãi cho UBND cấp tỉnh, Bộ Tài chính ký thoả thuận cho vay lại với UBND cấp tỉnh theo các điều kiện quy định tại Nghị định này.



Nguồn ảnh: Internet

- Trách nhiệm trả nợ:

➤ UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn từ nguồn NSDP và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ (gốc, lãi, phí) từ các khoản vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của Chính phủ;

➤ Nghĩa vụ trả nợ các khoản vay lại đã ký kết phải được tính toán đầy đủ khi lập dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch tài chính trung hạn NSDP;

➤ Việc trả nợ các khoản vay lại từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi phải được UBND cấp tỉnh bảo đảm trước khi trả các khoản nợ khác của UBND cấp tỉnh.



Nguồn ảnh: Internet

- Xử lý rủi ro:

➤ Trường hợp không trả nợ đúng hạn, UBND cấp tỉnh phải trả lãi chậm trả;

➤ Trường hợp UBND cấp tỉnh có nợ vay lại quá hạn trên 180 ngày, tỉnh không được xem xét phê duyệt các

khoản vay lại từ vốn vay ODA và vay ưu đãi cho các dự án khác;

➤ Trường hợp UBND cấp tỉnh tiếp tục gặp khó khăn không trả được nợ, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.



Nguồn ảnh: Internet

- Chế độ báo cáo:

➤ Hàng quý, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo gửi Bộ Tài chính đánh giá việc sử dụng vốn vay lại và kế hoạch trả nợ vốn vay lại trong quý sắp tới;

➤ Hàng năm, không muộn hơn 60 ngày khi kết thúc năm tài khóa trước, UBND cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính báo cáo tình hình sử dụng, trả nợ các khoản vay lại từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi, gồm số dư nợ đầu kỳ, số rút vốn, số trả nợ trong kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số nợ quá hạn (nếu có) theo nguyên tệ vay và quy sang đồng Việt Nam, chi tiết theo từng khoản vay lại.

Ngoài ra, Nghị định còn có quy định về quy trình, hồ sơ thẩm định khả năng trả

nợ của ngân sách địa phương; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quản lý cho vay lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Nghị định 52/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày **15/6/2017**.

TRÌNH TỰ XỬ LÝ KHI KHO BẠC NHÀ NƯỚC BỊ THIẾU TIỀN MẶT

Ngày 20/4/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành **Thông tư số 33/2017/TT-BTC** quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. Thông tư điều chỉnh tới các loại tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, các giấy tờ có giá gồm trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu, công trái và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, và các tài sản quý gồm vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác.



Nguồn ảnh: Internet

Một trong những quy định mới nổi bật của Thông tư là quy định về việc kiểm kê và xử lý thừa thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý, cụ thể:

❖ **Kiểm kê tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý**, gồm kiểm kê cuối ngày và kiểm kê định kỳ, đột xuất kho tiền:



Nguồn ảnh: Internet

- **Kiểm kê cuối ngày**

- *Đối với tiền mặt:*

✓ Hàng ngày, khi hết giờ giao dịch, Trưởng ban Quản lý kho, thành viên Ban Quản lý kho là kế toán trưởng phải thực hiện kiểm kê tồn quỹ tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý thực tế đến cuối ngày;



Nguồn ảnh: Internet

✓ Đối với bó, túi, gói còn nguyên niêm phong phải trực tiếp kiểm tra, xem

xét việc đóng bó và niêm phong. Đối với thép lẻ, tờ lẻ, miếng lẻ thì phải kiểm đếm từng tờ, miếng. Kiểm đếm xong, người kiểm đếm phải đóng bó, niêm phong đúng quy định. Nếu xét thấy cần thiết, có thể mở một số bó hoặc tất cả các bó để kiểm đếm lại theo từng; tờ, miếng;

✓ Đối chiếu số liệu thực tế đã kiểm kê với số dư trên sổ quỹ, sổ kế toán; nếu có chênh lệch giữa thực tế với sổ sách thì phải tìm nguyên nhân và xử lý theo đúng quy định;

✓ Kiểm kê xong, trưởng ban Quản lý kho, thành viên Ban Quản lý kho là kế toán trưởng, thủ quỹ phải ký trên sổ quỹ, sổ kế toán và sổ kiểm quỹ;



Nguồn ảnh: Internet

✓ Trưởng ban Quản lý kho có thể huy động một số công chức giúp việc thực hiện kiểm kê.

- *Đối với giấy tờ có giá:*

✓ Hàng ngày, khi hết giờ giao dịch, kế toán bàn, thủ quỹ bàn phải đối chiếu có sự kiểm soát của thành viên Ban Quản lý kho là kế toán trưởng, đảm bảo số giấy tờ có giá còn lại cuối ngày khớp

đúng với số tồn đầu ngày cộng với số nhận trong ngày (nếu có) trừ đi số đã sử dụng trong ngày; tổng số tiền thu được của các loại mệnh giá phải khớp đúng với số liệu trên sổ kế toán và sổ quỹ;



Nguồn ảnh: Internet

✓ Sau khi đối chiếu đảm bảo khớp đúng, thủ quỹ bàn, kế toán bàn và thành viên Ban Quản lý kho là kế toán trưởng ký vào Sổ theo dõi tình hình sử dụng giấy tờ có giá.

➤ *Đối với tài sản quý:* Nếu có phát sinh nhập, xuất thì Ban Quản lý kho kiểm kê, đối chiếu số tồn thực tế với sổ sách đảm bảo khớp đúng đồng thời ký tên trên sổ theo dõi tài sản quý.



Nguồn ảnh: Internet

• **Kiểm kê định kỳ, đột xuất kho tiền**

➤ *Kiểm kê, đảo kho định kỳ* kho tiền được thực hiện cuối giờ ngày làm việc của ngày làm việc cuối cùng của tất cả các tháng trong năm.

➤ *Kiểm kê đột xuất* được tiến hành trong các trường hợp:

✓ Khi thay đổi thành viên Ban Quản lý kho tiền, khi thực hiện ủy quyền;

✓ Khi có nghi vấn kê gian đột nhập kho, quỹ;



Nguồn ảnh: Internet

✓ Khi có sai lệch về tài sản, số liệu kho quỹ;

✓ Khi có quyết định của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp trên.

❖ **Xử lý thừa, thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý**

• **Nguyên tắc xử lý thừa, thiếu**

➤ *Thừa tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý*

✓ Thừa tiền mặt do tiền lẻ phát sinh trong giao dịch, cuối tháng kế toán lập phiếu thu, hạch toán số tiền này vào tài khoản tiền gửi của Kho bạc;

✓ Thừa tiền mặt chưa rõ nguyên nhân, kế toán lập phiếu thu, hạch toán số tiền này vào tài khoản thừa, thiếu chờ xử lý; thừa giấy tờ có giá, tài sản quý chưa rõ nguyên nhân, kế toán lập phiếu thu, hạch toán số thừa vào tài khoản ngoại bảng chờ xử lý.



Nguồn ảnh: Internet

➤ *Thiếu, mất tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý*

✓ Thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong bó, túi nguyên niêm phong của Kho bạc thì công chức có tên ký trên niêm phong chịu trách nhiệm bồi hoàn;

✓ Thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý do công chức nào quản lý thì công chức đó chịu trách nhiệm bồi hoàn;

✓ Không được lấy số tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý thừa bù trừ cho số tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý thiếu (chỉ được bù trừ của bó thừa cho bó thiếu nếu trên niêm phong ghi tên của cùng

một người đã kiểm đếm, đóng gói trong cùng một ngày).

• ***Xử lý khi phát hiện thừa, thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho quỹ***

➤ Mọi trường hợp phát hiện thừa, thiếu tiền mặt (trừ trường hợp tiền lẻ phát sinh trong giao dịch), giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho tiền, ở quầy giao dịch và trên đường vận chuyển phải báo cáo ngay với Thủ trưởng đơn vị có kho tiền;

➤ Thủ trưởng đơn vị có kho tiền cùng các thành phần có trách nhiệm quản lý phải kiểm kê ngay toàn bộ tiền, tài sản của nơi xảy ra thừa, thiếu; lập biên bản, xác định rõ mức độ, nguyên nhân, quy trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân gây ra thừa, thiếu; có biện pháp kịp thời để thu hồi tài sản bị thiếu, mất; đồng thời, điện báo Kho bạc Nhà nước cấp trên chậm nhất trong 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ việc;



Nguồn ảnh: Internet

➤ Những vụ thiếu, mất tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý có dấu hiệu do kẻ gian đột nhập lấy cắp, cướp; do tham

ô, lợi dụng (có yếu tố cấu thành tội phạm), phải giữ nguyên hiện trường và báo cáo ngay cơ quan công an địa phương và thủ trưởng Kho bạc Nhà nước cấp trên;

➤ Trường hợp phát hiện có tiền giả trong kho quỹ Kho bạc Nhà nước, phải xác định rõ nguyên nhân, quy trách nhiệm; người có tên trên niêm phong bó tiền hoặc người thực hiện kiểm đếm thép, tờ lẻ, thỏi lẻ có tiền giả phải chịu trách nhiệm bồi hoàn đủ giá trị thiếu mất;



Nguồn ảnh: Internet

➤ Đối với các vụ việc thừa, thiếu, mất tiền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, Kho bạc Nhà nước tỉnh ngoài việc điều tra, xác minh, xử lý còn phải lập hồ sơ, báo cáo kịp thời, đầy đủ với Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh những quy định trên, Thông tư còn quy định về việc quản lý, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý...

Thông tư 33/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày **16/6/2017**.

NGÂN HÀNG

LÃI SUẤT MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NĂM 2017



Nguồn ảnh: Internet

Ngày 10/5/2017, Thủ tướng Chính phủ **Quyết định số 630/QĐ-TTg** về lãi suất cho vay ưu đãi nhà ở xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, mức lãi suất cho vay ưu đãi nhà ở xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2017 là **4,8%/năm** (0,4%/tháng); lãi suất nợ quá hạn tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.



Nguồn ảnh: Internet

Theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP, những đối tượng được hưởng mức lãi suất nêu trên khi mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội bao gồm:

- Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;



Nguồn ảnh: Internet

- Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;

- Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc CAND và QĐND;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Nguyên tắc vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội là phải thực hiện việc gửi tiết kiệm tại Ngân hàng này hàng tháng, với thời gian tối thiểu 12 tháng và mức gửi theo quy định của ngân hàng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.